

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẾN TRE**

Bản án số: 99/2023/HS-PT
Ngày: 19-12 -2023

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Tỉnh

Các Thẩm phán: Ông Tôn Văn Thông

Bà Nguyễn Thị Rên

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Thủy Tiên – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa:

Ông **Đặng Hữu Tài** – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 80/2023/TLPT-HS ngày 16/10/2023 đối với bị cáo **Nguyễn Thị R** do có kháng cáo của bị hại **Lê Thị Lệ H** đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 78/2023/HS-ST ngày 06-9-2023 của Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre.

- Bị cáo bị kháng cáo: **Nguyễn Thị R**, sinh năm: 1955 tại tỉnh Bến Tre; Nơi cư trú: **Số B, ấp B, xã B, thành phố B, tỉnh Bến Tre**; nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 4/12; Giới tính: Nữ; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông **Nguyễn Văn Đ** (đã chết) và bà **Nguyễn Thị S** (đã chết); chồng: **Đặng Văn N**, sinh năm: 1955; có 03 người con, lớn nhất sinh năm 1983, nhỏ nhất sinh năm 1988; Tiền án: không; Tiền sự: có 01 tiền sự, tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 161/QĐ-XPHC ngày 30/9/2022 của Chủ tịch **Ủy ban nhân dân xã B** xử phạt số tiền 4.000.000đồng về hành vi “cố ý làm hư hỏng tài sản ” (nộp phạt vào ngày 24/8/2023); Bị cáo tại ngoại, có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Bà **Nguyễn Thị B** – Luật sư thuộc **Đoàn luật sư tỉnh B**, có mặt

- Người bị hại có kháng cáo: **Lê Thị Lệ H**, sinh năm: 1971; Nơi cư trú: **số A, ấp B, xã B, thành phố B, tỉnh Bến Tre**, có mặt.

- Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của bà **H**:

1. Ông **Âu Quang P**- Luật sư **Công ty L** thuộc **Đoàn Luật sư Thành phố H**, có

mặt.

2. Bà **Đỗ Thị Thu H1** - Luật sư **Công ty L** thuộc **Đoàn Luật sư Thành phố H**, vắng mặt.

- *Người tham gia phiên tòa theo yêu cầu của bị hại:*

1. Chị **Đặng Thị H2**, sinh năm 1988; Nơi cư trú: **Số B, ấp B, xã B, thành phố B, tỉnh Bến Tre**, có mặt

2. Ông **Đào Duy K** – Hiện phụ trách tại **Công an xã P, thành phố B**, có mặt;

3. Ông **Lê Truyền N1** – Hiện công tác tại **Đội điều tra tổng hợp Công an thành phố B**, có mặt;

4. Ông **Nguyễn Thanh K1** – Hiện công tác tại **Công an xã B, thành phố B**, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Theo Bản án dân sự phúc thẩm số: 02/2021/DS-PT ngày 04/01/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre buộc **Nguyễn Thị R** giao trả cho bà **Lê Thị Lệ H**, sinh năm: 1971, nơi cư trú: **Số A, ấp B, xã B, thành phố B** diện tích đất 39,8m² thuộc một phần thửa số 154, kí hiệu là thửa 154a, tờ bản đồ số 12 tọa lạc tại **ấp B, xã B, thành phố B** nhưng **R** không đồng ý nên giữa **R** và bà **H** xảy ra mâu thuẫn. Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 30/12/2022, trong lúc bà **H** đang thuê anh **Phạm Lê Hồng G**, sinh năm: 1991, nơi cư trú: **Số B, ấp B, xã B, thành phố B** và **Lê Văn R1**, sinh năm: 1961, nơi cư trú: **Số B, ấp B, xã B, thành phố B** xây dựng hàng rào trên phần đất nêu trên thì **R** đến dùng chân đạp và dùng thanh gỗ dài 45cm, đường kính 02cm đập phá phần hàng rào bằng gạch dài 2,80m, cao 0,50m mà bà **H** đang thuê người xây dựng nên bà **H** đến **Công an xã B, thành phố B** tố cáo hành vi của **R**.

Vật chứng thu giữ: 01 thanh gỗ dài 45cm, đường kính 02cm. Tại Kết luận định giá tài sản số 315/KL-HĐĐG ngày 08/5/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự **thành phố B** kết luận: 01 hàng rào bằng gạch có chiều dài 2,80m, chiều cao 0,50m, trị giá thiệt hại ngày 30/12/2022 là 475.000 đồng.

Quá trình điều tra, **Nguyễn Thị R** đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai của bị hại, lời khai các người làm chứng, kết quả khám nghiệm hiện trường, thực nghiệm điều tra, vật chứng thu giữ và các chứng cứ khác do Cơ quan điều tra thu thập. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại **H** yêu cầu bị cáo **R** bồi thường chi phí mua vật tư và tiền thuê người xây dựng tổng cộng là 1.225.000 đồng. Đối với thanh gỗ là vật chứng và là công cụ phương tiện bị cáo dùng để thực hiện hành vi phạm tội nên tiếp tục tạm giữ để xử lý theo luật định.

* Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 78/2023/HS-ST ngày 06- 9- 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Thị R** phạm tội “Hủy hoại tài sản”;

1. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 178; điểm b, h, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thị R** 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 06/9/2023).

.....

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; Các điều 357, 584, 585, 586, 590 Bộ luật Dân sự năm 2015:

Buộc bị cáo bồi thường cho bà **Lê Thị Lệ H** số tiền 1.225.000 (một triệu hai trăm hai mươi lăm nghìn) đồng.

Tiếp tục tạm giữ số tiền 1.225.000 (một triệu hai trăm hai mươi lăm nghìn) đồng bị cáo đã nộp theo biên lai thu số 0000120 ngày 29/8/2023 và số 0000123 ngày 30/8/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre để đảm bảo thi hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về việc chấp hành án treo, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 11/9/2023, người bị hại **Lê Thị Lệ H** kháng cáo toàn bộ Bản án sơ thẩm số 78/2023/HS-ST ngày 06/9/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, yêu cầu hủy bản án sơ thẩm, tiến hành điều tra lại vụ án. Do có nộp đơn hoãn phiên tòa nhưng phiên tòa vẫn tiến hành xét xử; đưa bà **Đặng Phương H3** vào tham gia tố tụng với vai trò là bị cáo; việc bồi thường là chưa thỏa đáng.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Người bị hại **Lê Thị Lệ H** không thay đổi yêu cầu kháng cáo. Bị cáo **Nguyễn Thị R** khai nhận hành vi phù hợp nội dung Bản án sơ thẩm.

Quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên thể hiện như sau: Đơn kháng cáo của người bị hại **Lê Thị Lệ H** làm trong hạn luật định. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử và tuyên bố bị cáo **Nguyễn Thị R** phạm “Tội hủy hoại tài sản” theo khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự là đúng quy định pháp luật và xử phạt bị cáo **Trần Thị R2** 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 năm. Đối với yêu cầu hủy bản án sơ thẩm, trả hồ sơ điều tra bổ sung để làm rõ vai trò của bà **Đặng Phương H3** và xem xét phần tiền bồi thường thiệt hại là không có cơ sở, cơ quan điều tra tiến hành đúng thủ tục tố tụng, không có cơ sở hủy bản án sơ thẩm. Căn cứ điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự; không chấp nhận kháng cáo của bị hại **Lê Thị Lệ H**, giữ nguyên quyết định của Bản án hình sự sơ thẩm số: 78/2023/HS-ST ngày 06-9-2023 của Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre: Về trách nhiệm hình sự: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 178; điểm b, h, i, s khoản 1 Điều 51; Điều

65 của Bộ Luật Hình sự. Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thị R** 06 (sáu) tháng tù về “Tội hủy hoại tài sản” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm là ngày 06/9/2023. Giao bị cáo **Nguyễn Thị R** cho Ủy ban nhân dân xã B, thành phố B, tỉnh Bến Tre phối hợp với gia đình giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; Các Điều 357, 584, 585, 586, 590 Bộ luật Dân sự năm 2015: Buộc bị cáo **Nguyễn Thị R** bồi thường cho bà **Lê Thị Lệ H** số tiền 1.225.000 (Một triệu hai trăm hai mươi lăm nghìn) đồng. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

Bị cáo **Nguyễn Thị R** không tranh luận:

Người bào chữa cho bị cáo, cho rằng: Đồng ý với quan điểm của Kiểm sát viên là giữ y án sơ thẩm. Hành vi của bị cáo xảy ra vào ngày 30/12/2022 bị cáo ý thức được nên cho đến nay bị cáo không vi phạm, bị hại **H** xây xong hàng rào. Đề nghị giữ y án sơ thẩm. Người bảo vệ quyền lợi cho bị hại cung cấp vi bằng lập từ ngày 25/11/2023 đến ngày 29/11/2023, tuy nhiên theo Luật thừa phát lại vi bằng phải có thừa phát lại chứng kiến sự việc.

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho người bị hại: Luật sư **Âu Quang P** trình bày quan điểm, cho rằng:

Thứ 1, Hành vi hủy hoại tài sản của bị cáo **Nguyễn Thị H4** quá rõ ràng, hành vi mang tính côn đồ;

Thứ 2, **C** dấu hiệu bỏ lọt tội phạm về hành vi hủy hoại tài sản của bà **Đặng Phương H3**, ngoài tham gia hủy hoại tài sản các trụ bê tông vào ngày 21/4/2022 bà **Phương H5** còn hủy hoại nhà cửa, chưa được cơ quan điều tra tiến hành định giá;

Thứ 3, Vụ án chưa được điều tra làm rõ hành vi chửi bới, xúc phạm danh dự nhân phẩm người khác, làm nhục người khác, vu khống của bà **R** và bà **Phương H3**;

Cơ sở để Cơ quan tiến hành tố tụng điều tra, truy tố và xét xử chỉ căn cứ vào hành vi của bà **R** hủy hoại tài sản vào ngày 30/12/2022 là đúng về tội danh nhưng chưa đúng về thời điểm thực hiện hành vi, chưa xác định, đánh giá đúng về giá trị tài sản bị thiệt hại để làm cơ sở giải quyết vụ án; hành vi của bà **R** vào ngày 21/4/2022 bị xử phạt hành chính với Quyết định số 161/QĐ-XPHC là phù hợp thì vụ án nay mới tiến hành xét xử về hình sự, còn hành vi của bà **R** vào ngày 21/4/2022 vi phạm luật hình sự thì hành vi ngày 30/12/2022 là tình tiết tăng nặng. Thiệt hại ngày 21/4/2022 là 08 trụ bê tông nhưng Kết luận định giá ghi hư hỏng 07 trụ là chưa đúng về số lượng. Giá trị hư hỏng 07 trụ là 1.046.000 đồng, chưa đủ 2.000.000 đồng nên không khởi tố là chưa tởa đáng.

Còn định giá tài sản hư hỏng ngày 30/12/2022 là 457.000 đồng là thiếu khung bao của bức tường;

Cơ quan tiến hành tố tụng chưa xử lý hành vi của bà **R** và bà **Phương H3** về hành vi làm nhục người khác và vu khống;

Không đồng thuận với các tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo: bị cáo không ăn năn hối cải, vì bị cáo không thừa nhận mình sai, không nhận thấy bị cáo ăn năn hối cải, chưa có bất kỳ một lời xin lỗi nào cho bị hại và không bồi thường thiệt hại vào ngày 21/4/2022; phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại hoặc gây thiệt hại không lớn, hành vi của bà **R** không đơn thuần thiệt hại về vật chất mà còn thiệt hại về tinh thần, ảnh hưởng nghiêm trọng đến pháp luật thì không thể gọi là “Gây thiệt hại không lớn”;

Bị cáo phạm tội có tính chất côn đồ và cố ý thực hiện tội phạm tội đến cùng;

Phiên tòa xét xử vắng mặt bị hại là vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng, vi phạm Điều 297 Bộ luật tố tụng hình sự.

Phân đề nghị tuyên:

Một, Hủy quyết định hành chính số 160/QĐ-XPHC của bà **Đặng Phương H3**;

Hai, Hủy quyết định hành chính số 161/QĐ-XPHC của bà **Đặng Thị R3**;

Ba, Hủy quyết định khởi tố vụ án hình sự số 47/QĐ-ĐTTH của Cơ quan CSĐT Công an thành phố B;

Bốn, Tuyên hủy Bản án hình sự sơ thẩm số 78/2023/HSST ngày 06/9/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre.

Năm, Trả hồ sơ điều tra bổ sung lại vụ án theo hướng xem xét trách nhiệm hình sự đối với hành vi của bà **Đặng Thị R3** và bà **Đặng Phương H3** gây thiệt hại vào ngày 21/4/2022-30/12/2022, đồng thời cho định giá lại toàn bộ tài sản bị thiệt hại của bà **Lê H** vào 05 ngày 21/4/2022, 17/9/2022, 22/12/2022, 30/12/2022, 08/01/2023.

Sáu, Tiến hành xem xét điều tra về hành vi làm nhục người khác, vu khống của bà **Nguyễn Thị R**, bà **Đặng Phương H3** đối với bà **Lê Thị Lê H**;

Người bị hại **Lê Thị Lê H** tranh luận: Cho rằng ngày 21/4/2022 đập 08 trụ bê tông không đưa vào hồ sơ vụ án, bà **R** và **Phương H3** làm nhục bà và con bà.

Bi cáo **Nguyễn Thị R** nói lời sau cùng: Lần đầu tiên vi phạm không biết, yêu cầu giữ y án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của người bị hại **Lê Thị Lê H** làm trong

thời hạn kháng cáo phù hợp với quy định tại Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị hại kháng cáo cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm xét xử vắng mặt bà là vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng thấy rằng: Theo quy định tại Điều 292 Bộ luật Hình sự “Nếu bị hại ... vắng mặt thì tùy trường hợp, Hội đồng xét xử quyết định hoãn phiên tòa hoặc vẫn tiếp tục xét xử”. Người bị hại **Lê Thị Lệ H** vắng mặt và có đơn xin hoãn phiên tòa. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, đã có lời khai đầy đủ, rõ ràng, sự vắng mặt của người bị hại **H** không làm ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án nên Tòa án cấp sơ thẩm tiến hành xét xử vắng mặt người bị hại. Tại phiên tòa phúc thẩm; bị cáo, người bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại gì thêm.

[2] Về nội dung: Lời khai của bị cáo phù hợp với các chứng cứ của vụ án, có cơ sở xác định: Vào khoảng 15 giờ 30 phút ngày 30/12/2022, tại phần đất thuộc quyền sử dụng của bà **Lê Thị Lệ H** ở ấp B, xã B, thành phố B, tỉnh Bến Tre, **Nguyễn Thị R** có hành vi đập phá hàng rào bằng gạch đang xây dựng của bị hại Lê Hoa, gây thiệt hại về tài sản của bị hại có giá trị 475.000 đồng.

Về nhân thân: **Nguyễn Thị R** đã bị xử phạt hành chính vào ngày 30/9/2022 chưa được xóa tiền sự lại tiếp tục vi phạm cùng hành vi.

Với ý thức, hành vi, nhân thân và giá trị tài sản bị hư hỏng, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử và tuyên bố bị cáo **Nguyễn Thị R** phạm “Tội hủy hoại tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 178 của Bộ luật Hình sự là có cơ sở, đúng quy định pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của người bị hại **Lê Thị Lệ H** về trách nhiệm hình sự đối với bị cáo **Nguyễn Thị H4**, thấy rằng: Tòa án cấp sơ thẩm khi áp dụng hình phạt đã xem xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo như: bị cáo không có tình tiết tăng nặng; Về tình tiết giảm nhẹ: bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại; (theo quy định tại điểm b, h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự). Bị cáo đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Hủy hoại tài sản ” nhưng tình tiết này đã được sử dụng làm căn cứ truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo nên bị cáo có đủ điều kiện được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự; Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; Nghị quyết 01/2022/NQ-HĐTP của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao nên Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm.

Xét các tình tiết giảm nhẹ mà tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét cho bị cáo: Về tình tiết thành khẩn khai báo, do bị cáo khai báo hành vi của bị cáo phù hợp với tình tiết khách quan của vụ án, phù hợp với lời khai người làm chứng về hành vi của bị cáo vào

ngày 30/12/2022 được xem là thành khẩn khai báo; tình tiết ăn năn hối cải, do bị cáo ăn năn hối cải nên đã tự nguyện nộp tiền bồi thường và đồng ý bồi thường giá trị tài sản nhiều hơn kết luận định giá là thể hiện ăn năn hối cải; tình tiết phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, tài sản do bị cáo gây thiệt hại là 475.000 đồng là dưới mức định lượng, bị cáo bị truy tố và xét xử là do tình tiết cấu thành về nhân thân được xem là gây thiệt hại không lớn; các tình tiết giảm nhẹ Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét là phù hợp.

- Đối với tình tiết bị hại vắng mặt tại phiên tòa Tòa cấp sơ thẩm vẫn xét xử, thấy rằng Bản án sơ thẩm có nêu và xem xét việc vắng mặt của bị hại theo quy định tại các Điều 292, Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự, nên phiên tòa tiếp tục xét xử là có căn cứ;

- Đối với tình tiết bỏ lọt tội phạm là bà **Đặng Phương H3**, thấy rằng: Theo lời khai của các nhân chứng được bị hại thuê xây hàng rào thể hiện: Nhân chứng **Phạm Lê Hồng G** có lời khai: “Khoảng 15 giờ ngày 30/12/2022 tôi đang xây hàng rào cho bà **H3** thì lúc đó bà **R** nhà kế bên nhà bà **H3** có đến khu vực tôi đang làm dùng chân đạp vào công trình tường tôi đang xây, sau đó dùng cây đẩy ngã toàn bộ công trình hàng rào tường tôi vừa thực hiện xong; thời điểm đó tôi chứng kiến có một mình bà **R** đạp đổ hàng rào của bà **H3**, không còn người nào khác tham gia” (Bút lục 113, 114) phù hợp với lời khai tại bút lục 118 “Khi xây xong bức tường dài khoảng 03 mét cao khoảng 50cm lúc này thấy bà **R** đi lại phía tường rào mới xây sau đó dùng chân đạp ngã hàng rào và sau đó dùng cây đẩy ngã các viên gạch đã xây còn lại”, phù hợp với lời khai nhân chứng **Lê Văn R1** “Khoảng 15 giờ ngày 30/12/2022 tôi đang cùng một người em tên **G** đang xây dựng hàng rào cho bà **H3** thì có một người phụ nữ nhà kế bên bước ra dùng chân đạp ngã phần hàng rào và sau đó dùng tay cầm cây đẩy ngã đổ hoàn toàn phần hàng rào vừa xây xong; thời điểm đó xây được 01 đoạn dài 2,8 mét và cao 0,5 mét thì người phụ nữ kia làm ngã đổ hoàn toàn”. (bút lục 121,122), phù hợp với lời khai của bị cáo chỉ một mình bị cáo thực hiện việc đạp ngã hàng rào. Phù hợp lời khai của chị **Phương H3** tại phiên tòa phúc thẩm chị không biết việc làm của bà **R** vào ngày 30/12/2022, chị không có tham gia.

Theo Biên bản tiếp nhận nguồn tin về tội phạm ngày 30/12/2022 của **Công an xã B** (Bút lục 10) do bà **Lê Thị Lê Hoa b**, thể hiện báo về hành vi của bà **Nguyễn Thị R**, dùng chân đạp làm hư hỏng hàng rào bằng gạch do gia đình đang xây dựng có chiều dài khoảng 2,8 mét, cái 0,5 mét.

Như vậy, có cơ sở xác định chỉ bị cáo **Nguyễn Thị R** là người trực tiếp thực hiện hành vi làm hư hỏng hàng rào của bà **H3**. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử đối với bị cáo **Nguyễn Thị R**, không có đồng phạm khác là có cơ sở, không bỏ lọt tội phạm.

- Về bồi thường thiệt hại, bị cáo cho rằng chưa thỏa đáng, chưa tính tiền nhân công, và tại phiên tòa phúc thẩm bà yêu cầu bồi thường cao hơn. Thấy rằng:

Theo Kết luận định giá tài sản số 315/KL-HĐĐG ngày 08/5/2023 thể hiện: 01 hàng rào bằng gạch có chiều dài 2,80 mét, chiều cao 0,50 mét thời điểm định giá ngày 30/12/2022 giá 475.000 đồng; thể hiện chi tiết tại Biên bản họp về việc định giá tài sản gồm: Gạch” 140.000 đồng, Xi măng: 60.000 đồng, C1: 50.000 đồng, T1 công thợ: 225.000 đồng; tại lời khai của bà Lê H bút lục 108 (ngày 04/8/2023) thể hiện: “Tôi yêu cầu phía bà Nguyễn Thị R bồi thường tiền mua vật tư xây dựng và tiền công của những người thợ làm cho tôi là 1.225.000 (một triệu hai trăm hai mươi lăm nghìn) đồng và tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo Nguyễn Thị R đồng ý bồi thường là 1.225.000 đồng là cao hơn so với Kết luận định giá tài sản nên Tòa án cấp sơ buộc bị cáo Nguyễn Thị R bồi thường cho bị hại là 1.225.000 đồng là có cơ sở;

Đối với yêu cầu bồi thường của bị hại với số tiền 7.442.000 đồng là tiền mà Nguyễn Thị R đã gây thiệt hại trước đó không thuộc thiệt hại trong vụ án này nên không có cơ sở xem xét.

Do vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử đối với bị cáo Nguyễn Thị R và buộc bị cáo bồi thường 1.225.000 đồng là phù hợp,

Đối với vi phạm vào ngày 21/4/2022 mà bị hại và người bảo vệ đưa ra về giá, cho rằng không thỏa đáng, tuy nhiên tại Biên bản giao, nhận thông báo về nội dung, kết luận định giá tài sản ngày 23/6/2022 của Công an thành phố B đối với Thông báo số 635 ngày 18/6/2022, tổng giá trị tài sản ngày 21/4/2022 (BL 214 sau). Ý kiến của bà Lê Thị Lê H, thể hiện “Tôi tin vào việc định giá của cơ quý cơ quan là đúng” và ký tên; đến ngày 26/8/2022 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố B ra Quyết định không khởi tố vụ án hình sự số 47/QĐ-ĐTTH đối với tổng giá trị tài sản bị hư hỏng ngày 21/4/2022 là 1.064.000 đồng và tại B1 ghi lời khai của bà Lê Thị Lê H vào ngày 23/6/2022 (BL 170,171 sau) thể hiện: “Tôi yêu cầu bà Đặng Phương H3 bồi thường lại 07 trụ bê tông mà bà Đặng Phương H3 đã đập phá phù hợp với số lượng trụ bê tông mà Kết luận định giá số 390/KL-HĐĐG ngày 27/5/2022 đối với 07 trụ bê tông là 1.064.000 đồng.

Đối với hành vi làm nhục, vu khống người khác. Người bảo vệ quyền lợi của bị hại cung cấp vi bằng lập ngày 25/11/2023 đến 29/11/2023 và yêu cầu giải quyết tại phiên tòa phúc thẩm, thấy rằng các thủ tục này chưa được thông tin về tin báo tội phạm và chưa được cơ quan có thẩm quyền giải quyết nên không thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Tòa án cấp phúc thẩm xét xử, xem xét Bản án sơ thẩm bị kháng cáo nên không có thẩm quyền hủy các quyết định xử phạt hành chính khác của cơ quan khác hay hành vi vi phạm của người khác tại phiên tòa phúc thẩm (Theo tố tụng hình sự).

Từ những nhận định trên, không có cơ sở để hủy bản án sơ thẩm nên không chấp nhận kháng cáo của bị hại **Lê Thị Lệ H**, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[5] Quan điểm của Kiểm sát viên, quan điểm của người bào chữa cho bị cáo phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử; quan điểm của người bảo vệ quyền lợi cho bị hại không phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử.

[6] Về án phí: Người bị hại **Lê Thị Lệ H** không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự; không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị hại **Lê Thị Lệ H**, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

1. Về trách nhiệm hình sự: Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 178; điểm b, h, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ Luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thị R** 06 (sáu) tháng tù về “Tội hủy hoại tài sản” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm là ngày 06/9/2023. Giao bị cáo cho **Ủy ban nhân dân xã B, thành phố B, tỉnh Bến Tre** phối hợp với gia đình giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 (hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự. Việc giải quyết trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự năm 2019.

2. Về trách nhiệm dân sự:

Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; Các điều 357, 584, 585, 586, 590 Bộ luật Dân sự năm 2015: Buộc bị cáo Nguyễn Thị R bồi thường cho bà Lê Thị Lệ H số tiền 1.225.000 (Một triệu hai trăm hai mươi lăm nghìn) đồng.

Tiếp tục tạm giữ số tiền bị cáo đã nộp số tiền 1.225.000 (một triệu hai trăm hai mươi lăm nghìn) đồng bị cáo đã nộp theo biên lai thu số 0000120 ngày 29/8/2023 và số 0000123 ngày 30/8/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre để đảm bảo thi hành án.

3. Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Áp dụng Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

Án phí dân sự phúc thẩm người bị hại Lê Thị Lệ H không phải chịu.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT I - Tòa án nhân dân tối cao (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Bến Tre (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre (3b);
- Công an và VKSND thành phố Bến Tre (2b);
- Chi cục THADS thành phố Bến Tre (1b);
- UBND xã Bình Phú, thành phố Bến Tre (1b);
- Bị cáo (1b);
- Bị hại (1b);
- Phòng KTNV & THA, Tòa Hình sự, Văn phòng TAND tỉnh Bến Tre (5b);
- Lưu hồ sơ vụ án (1b).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn Tỉnh